

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/DS-PT

Ngày: 26/7/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Chịu

Các thẩm phán: + Ông Lương Quang.

+ Ông Phạm Cao Gia.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2024/TLPT-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 04/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 62/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc C, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm: 1970; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Do quen biết từ trước qua việc buôn bán hàng hóa nên bà Nguyễn Thị Kim K có hỏi vay của bà C 03 lần với số tiền tổng cộng là 52.500.000 đồng, cụ thể: Ngày 15/01/2019 vay 20.000.000 đồng; ngày 15 (không nhớ tháng) năm 2020 vay 9.000.000 đồng; ngày 16/9/2020 vay 23.500.000 đồng. Sau khi vay, bà C nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bà K cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do đó, nay bà C yêu cầu Tòa án buộc bà K phải trả số tiền đã vay tổng cộng 52.500.000 đồng cho bà C, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K, đã được tòa án cấp sơ thẩm triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2024/DS-ST ngày 04/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện T đã Quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C số tiền 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/5/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày, đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa tiến hành tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các giấy vay mượn tiền đã ký kết giữa bà C với bà K, trên các giấy mượn tiền đều có chữ ký xác nhận của bà K nhưng bà K cho rằng không phải chữ ký của bà K ký ra và cũng không yêu cầu, đề nghị giám định chữ ký của mình tự ký ra hay không để chứng minh, làm rõ việc bà K ký kết giữa bà K với bà C trên các giấy mượn tiền nên Tòa án cấp sơ thẩm có đủ cơ sở xác định bà K có vay mượn

của bà C 3 lần tổng cộng số tiền 52.500.000đ (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Mặt khác, tại các giấy vay tiền do bà C cung cấp có giấy đề tên người vay là Nguyễn Thị Kim K, có giấy đề tên Lê Thị Kim K. Tuy nhiên, qua xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm tại Công an xã H, huyện T cung cấp thì người có tên Nguyễn Thị Kim K với người có tên Lê Thị Kim K chính là cùng một người. Quá trình giải quyết vụ án bà K đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ nhiều lần, biết việc bà C khởi kiện đòi số tiền nợ 52.500.000 đồng nhưng không đến tham gia tố tụng, không có ý kiến trình bày hay cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án, cố tình không phối hợp để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận. Về nội dung kháng cáo của bị đơn không có cơ sở pháp luật và tại cấp phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nào mới, không thỏa mãn về yêu cầu kháng cáo. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn nên bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 26, 29 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K phải trả cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C số tiền 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí:

+ Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K phải chịu 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) ($52.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.625.000 \text{ đồng}$) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm

đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000882, ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T nên còn phải nộp 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Hoàn lại cho nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc C 1.312.000 đồng (Một triệu ba trăm mười hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012098 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- TAND huyện T (2);
- CCTHADS huyện T;
- P.KTNV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Chậu